

CÔNG TÁC THỦY LỢI Ở MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU MIỀN BẮC NƯỚC TA

ĐINH GIA KHÁNH

I—TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP Ở MIỀN ĐỒI NÚI

1. Công tác thủy lợi ở miền đồi núi phát triển từ năm 1959, được đẩy mạnh từ năm 1964.

Tính đến cuối năm 1973, ở 12 tỉnh miền núi, đã xây dựng được gần 2 vạn công trình nhỏ có khả năng tưới có tính chất thời vụ cho 150 000 ha lúa mùa (1972), 64 000 ha lúa đông xuân (1972 — 1973); 430 công trình loại vừa có năng lực tưới theo công suất thiết kế cho 55 000 ha, đã tưới cho vụ mùa 1972 được 36 300 ha, cho vụ đông xuân 1972 — 1973 được 23 900 ha. Các công trình đó đã tạo điều kiện đưa lúa xuân vào miền núi, biến vụ đông xuân trước đây bắp bênh, thành một vụ tương đối ổn định; đã bảo đảm tưới cho một nửa diện tích rau, màu, chủ yếu là ở chung quanh các thị trấn, thị xã và thành phố; đã tưới cho 3 000 ha thuốc lá ở các vùng chuyên canh thuộc Lạng-sơn, Cao-bằng.

Ngoài ra, đã xây dựng được hàng nghìn bể chứa nước ăn và giếng mạch cho vùng cao, chủ yếu là ở Hà-giang, Cao-bằng, Lào-cai, thu hẹp diện thiếu nước và rút ngắn đường đi lấy nước cho một số vùng trọng điểm. Đã xây dựng được 17 trạm thủy điện nhỏ và vừa, có công suất mỗi trạm từ 50 đến 1 200 kW phục vụ cho công nghiệp địa phương; 260 trạm khác có công suất mỗi trạm từ 3 đến 36 kW phục vụ cho sinh hoạt.

Đã sử dụng tổng hợp một số công trình thủy lợi phục vụ cho việc xay xát, nghiên thức ăn gia súc và nuôi cá.

Nhìn chung, phong trào làm thủy lợi trong các năm qua đã có tác dụng tích cực đối

với việc phát triển và củng cố phong trào hợp tác hóa nông, lâm nghiệp; phong trào định canh, định cư, khai hoang, phục hóa và mở mang vùng kinh tế mới ở miền núi và trung du.

2. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp ở vùng đồi núi thì công tác thủy lợi ở đây còn một số khuyết điểm, nhược điểm sau:

Công trình mới tập trung vào vùng lúa nhưng vẫn chưa bảo đảm được yêu cầu về nước cho sản xuất lúa: diện tích lúa mùa chưa được tưới còn khoảng 100 000 ha, diện tích lúa chiêm xuân chưa được tưới còn khoảng 20 000 ha, diện tích bỏ hóa vụ đông xuân còn khoảng 190 000 ha. Việc tưới nước cho rau, màu và cây công nghiệp còn quá ít. Chưa phục vụ được nhiều cho việc định canh, định cư và mở mang vùng kinh tế mới. Chưa thanh toán được nạn thiếu nước sinh hoạt cho người, cho gia súc ở vùng cao và cho các khu công nghiệp tập trung. Việc khai thác nguồn thủy năng còn quá ít. Chưa tích cực lợi dụng các hồ chứa nước để nuôi cá.

Các công trình còn thiếu ổn định về nguồn nước (do rừng đầu nguồn bị phá), chưa ổn định được đầu mối (phần lớn là các công trình tạm hằng năm, thường bị lũ phá hỏng), kênh mương thường bị sạt lở, bồi lấp trong mùa lũ.

Hầu hết các hệ thống công trình còn chưa hoàn chỉnh, thiếu kênh, cống, bờ cần thiết. Nhiều công trình đầu mối hoàn thành đã

nhiều năm nay mà vẫn chưa làm xong kênh mương. Việc xây dựng đồng ruộng chưa được chú ý. Chất lượng các công trình thủy lợi còn kém, bị hư hỏng nhiều, chưa giải quyết được vấn đề lũ quét, xói mòn, lầy thụt. Tình trạng nước chảy tràn bờ, lấy nước tùy tiện để nuôi cá, giã gạo và dùng cho sinh hoạt theo lối để nước chảy suốt ngày đêm, gây lãng phí nước, làm rửa trôi màu đất, làm hỏng các công trình thủy lợi, còn khá phổ biến và đã gây ra những tác hại rất nghiêm trọng. Công tác quản lý thủy nông còn bị buông lỏng.

Bản thân Bộ Thủy lợi chưa thật sự tập trung chỉ đạo công tác thủy lợi ở miền đồi núi. Công tác điều tra cơ bản còn yếu. Chưa lập được qui hoạch thủy lợi cụ thể ở từng

khu vực, từng huyện. Nhiều vấn đề khoa học, kỹ thuật và chính sách kinh tế cụ thể về thủy lợi chưa được nghiên cứu, giải quyết kịp thời. Chưa có biện pháp thực sự có hiệu quả để tăng cường và củng cố lực lượng của ngành ở các địa phương. Công tác quản lý và chỉ đạo kỹ thuật thủy lợi ở miền đồi núi còn lỏng lẻo và chưa thường xuyên.

Sự phối hợp giữa ba ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi chưa chặt chẽ trên từng vấn đề sản xuất, ở từng địa bàn.

Nhiều cấp ủy Đảng và chính quyền ở một số địa phương miền đồi núi còn nhận thức đơn giản về công tác thủy lợi, nên chưa tập trung lãnh đạo đúng mức công tác này.

II — PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI Ở MIỀN ĐỒI NÚI TRONG NHỮNG NĂM SẮP TỚI

Về phương hướng chung của công tác thủy lợi ở miền đồi núi, cần nhấn mạnh mấy điểm sau đây:

1. Nguồn nước của miền Bắc nước ta tập trung chủ yếu ở miền đồi núi. Việc khai thác, bảo vệ nguồn nước đó không những có ý nghĩa sống còn đối với việc phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của chính ngay bản thân miền đồi núi mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển và bảo vệ toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vì thế, cần nghiên cứu xây dựng các công trình thủy lợi theo hướng vừa phục vụ tốt cho bản thân miền đồi núi, vừa có lợi cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

2. Để phục vụ tốt cho việc phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp ở miền đồi núi, đồng thời góp phần phục vụ có hiệu quả việc phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân, công tác thủy lợi ở đây cần giải quyết vấn đề nước một cách tổng hợp trên từng cánh đồng, từng vùng, từng lưu vực sông suối, mà trọng điểm là khai thác và bảo vệ nguồn nước phục vụ cho trồng trọt, chăn nuôi, sinh hoạt của người, chế biến nông, lâm sản phẩm và cho công nghiệp. Mặt khác, phải chống lũ quét, xói mòn, lầy thụt, góp phần cải tạo và bảo vệ đất; khai thác nguồn thủy năng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt; lợi dụng môi trường nước để vận tải, nuôi cá và cải tạo khí hậu.

3. Kết hợp chặt chẽ việc làm thủy lợi ở miền đồi núi với việc bảo vệ và phát triển lâm nghiệp, với việc làm đất, xây dựng đồng ruộng, chọn loại cây trồng và xác định phương thức canh tác thích hợp, nhằm khai thác một cách

có lợi nhất khả năng tiềm tàng của miền đồi núi; đồng thời phải tích cực cải tạo và bảo vệ nguồn tài nguyên về đất, nước, rừng của miền này trên cơ sở một qui hoạch chung.

Về nhiệm vụ cụ thể của công tác và thủy lợi ở miền đồi núi trong những năm tới, cần tập trung vào những điểm sau đây:

1 Hoàn chỉnh và nâng cao các công trình thủy nông hiện có, bổ sung thêm những công trình mới ở những cánh đồng, khe rộc, ruộng bậc thang hiện đang khai thác, bảo đảm tưới chắc cho hai vụ lúa trên khoảng 130 000 ha, bảo đảm tưới chắc cho một vụ lúa trên khoảng 180 000 ha, đồng thời tưới tăng vụ trên diện tích đó để trồng thêm hoặc đậu, ngô, khoai, rau, thuốc lá, hoặc các cây công nghiệp ngắn ngày khác. Diện tích còn lại trên các vùng đất đang khai thác, nhất là trên các cao nguyên, các nương bậc thang, các vùng núi đá khó giải quyết nước, cần phối hợp với ngành nông nghiệp để bố trí sản xuất kiểu trồng khô.

2. Phối hợp với ngành nông nghiệp nghiên cứu và thực hiện các biện pháp chống xói mòn, giữ độ ẩm, khai thác nước ngầm phục vụ cho việc trồng các cây lương thực khác, các cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, các cây ăn quả và cây thức ăn cho gia súc ở những vùng đất dốc, theo phương thức trồng khô là chủ yếu. Phải tích cực xây dựng các công trình thủy lợi, bảo đảm tưới cho các công viên ươm, cho các khu trồng rau trọng điểm thuộc các vành đai phục vụ công nghiệp; bảo đảm cung cấp nước cho sinh hoạt của người, cho gia súc, các cơ sở chế biến nông, lâm sản

phẩm và cho công nghiệp ở những vùng này, cũng như ở các vùng cao. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết vấn đề nước, phục vụ khai thác đất dốc, nên tập trung khai thác trước ở các vùng dọc các sông, suối lớn, ở chung quanh các hồ chứa nước, chung quanh các cánh đồng và những vùng có mưa phùn nhiều.

3. Tích cực xây dựng các trạm thủy điện nhỏ và vừa, các trạm thủy lực, phục vụ cho việc gia công, chế biến nông, lâm sản phẩm, bơm nước và công nghiệp địa phương. Nếu công trình lấy tưới nước là chính, có kết hợp phát điện, thì việc phát điện phải bảo đảm yêu cầu của tưới nước.

4. Tận dụng các hồ chứa nước để nuôi cá, nhưng phải bảo đảm yêu cầu của việc tưới nước hoặc phát điện. Chấm dứt tình trạng tháo cạn hồ để bắt cá, chọc bờ mương để lấy nước nuôi cá.

5. Ở những nơi có yêu cầu và có khả năng vận tải thủy phục vụ tốt cho việc phân phối nông, lâm sản thì phải nghiên cứu các công trình phục vụ vận tải trên sông, suối. Không đặt vấn đề vận tải trên các kênh mương miền đồi núi, vì nhỏ và dốc, kênh mương rất dễ bị phá hoại. Chấm dứt tình trạng kéo tre, gỗ ở trong lòng mương và vượt qua các phai, đập.

6. Về mặt trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn, phải tập trung vào những vùng ở thượng lưu các hồ chứa nước, những vùng gây mưa lũ nghiêm trọng, những vùng có yêu cầu chống sương muối và gió Lào.

Để phục vụ có hiệu quả cho việc phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp miền đồi núi, công tác thủy lợi ở đây cần quán triệt mấy nguyên tắc sau đây:

1. Các công trình thủy lợi ở mỗi cánh đồng, mỗi vùng phải là một thể thống nhất, bao gồm các biện pháp chống xói mòn, giữ độ ẩm ở sườn đồi, hồ chứa nước ở đầu nguồn, kênh cách li nước ở ven đồi núi, giếng nước mạch ở chân đồi núi và ở các thung lũng, ruộng bậc thang, hệ thống kênh mương, cống và các trạm thủy điện, thủy luân, trạm bơm (nếu có). Hệ thống các công trình này cần được qui hoạch và quản lý thống nhất trên từng cánh đồng, từng vùng.

2. Hoàn chỉnh các công trình thủy lợi đã có là một đòi hỏi cấp bách, trên cơ sở đó mà xét tới việc nâng cao các công trình cũ và bổ sung thêm các công trình mới. Đối với các công trình trọng điểm, cần được xây dựng vững chắc hoặc từng bước đưa lên vững chắc. Cần quán triệt nguyên tắc tiết kiệm đất trong việc xây dựng các công trình thủy lợi. Cần có kế hoạch khai thác triệt để các vùng hồ chứa nước để bù lại việc mất đất để làm hồ.

3. Thực hiện nghiêm túc phương châm ba kết hợp, trong đó cần nắm trọng điểm là các biện pháp giữ nước, giữ đất; các biện pháp nhỏ và vừa, các biện pháp nhân dân có thể tự làm. Nhà nước cần tích cực hỗ trợ phong trào quần chúng làm thủy lợi, chủ yếu là về kỹ thuật, một phần về vốn và vật tư; đầu tư vào những công trình trọng điểm hoặc phức tạp.

4. Thủy lợi hóa phải gắn liền với hợp tác hóa. Cần tích cực phát triển thủy lợi ở miền núi để làm cơ sở cho việc củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và phong trào định canh, định cư. Ở những nơi phong trào hợp tác hóa nông nghiệp còn yếu, càng phải tích cực tổ chức và chỉ đạo việc làm thủy lợi từ thấp lên cao để tích cực góp phần củng cố và phát triển quan hệ sản xuất mới.

III—NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI Ở MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU

Để phát triển công tác thủy lợi ở miền núi và trung du cần thực hiện những biện pháp chủ yếu sau đây:

1. *Khẩn trương làm tốt qui hoạch thủy lợi ở từng cánh đồng, từng vùng, từng lưu vực sông, suối, trên cơ sở đó tổng hợp thành qui hoạch thủy lợi của huyện, tỉnh.*

Qui hoạch thủy lợi cần có sự tham gia của các hợp tác xã, các ngành ở huyện, tỉnh và

do cấp ủy, ủy ban hành chính huyện, tỉnh trực tiếp chỉ đạo và xét duyệt. Qui hoạch thủy lợi ở những vùng trọng điểm sẽ do Bộ Thủy lợi duyệt.

2. *Tổ chức tốt lực lượng chuyên trách làm thủy lợi.*

Ở hợp tác xã, nhất thiết phải tổ chức được đội thủy lợi chuyên trách có nhiệm vụ thường xuyên làm công tác thủy lợi, kết hợp với việc

huy động xã viên làm từng đợt tùy theo thời vụ. Cần có hướng dẫn kĩ thuật, có giao khoán khối lượng và chất lượng, hưởng theo công điểm của hợp tác xã.

Các công trình do huyện làm, cần tổ chức các đội lao động nghĩa vụ của các hợp tác xã theo quyết định 202/CP, hoặc tổ chức đội chủ lực làm thủy lợi của huyện, với tính chất như một hợp tác xã cao cấp về xây dựng cơ bản. Ở những huyện có điều kiện, có thể xét lập đội công trình thủy lợi. Huyện phải có ban chỉ huy công trường, chuyên trách chỉ đạo công việc của các lực lượng này. Ban chỉ huy công trường hưởng kinh phí xây dựng cơ bản.

Ti Thủy lợi cần tổ chức lực lượng thi công cơ giới và xây lắp là chính. Cần có kế hoạch sử dụng các lực lượng cơ giới của ngành nông nghiệp và lâm nghiệp vào những thời vụ cho phép để tăng cường lực lượng làm thủy lợi và sử dụng hợp lí lực lượng thi công cơ giới có trong tay.

Cần cân đối các loại lực lượng xây dựng của hợp tác xã, huyện, tỉnh theo một kế hoạch nhất định, để có thể làm thủy lợi rộng khắp và bảo đảm làm đến đâu hoàn chỉnh đến đấy, đưa vào phục vụ từng bước.

3. Quản lí tốt vốn và vật tư.

Ruộng đất ở miền đồi núi rất phân tán. Cần phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng làm thủy lợi ở các hợp tác xã, hoặc liên doanh giữa các hợp tác xã thì mới đáp ứng được yêu cầu rộng lớn của sản xuất nông, lâm nghiệp. Đối với các công trình thủy lợi do hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã đầu tư, xây dựng và quản lí để phục vụ cho bản thân hợp tác xã, nếu thiếu vốn và vật tư thì Nhà nước sẽ xét cho vay vốn và bán vật tư, hợp tác xã sẽ khấu hao nội bộ để trả dần. Trường hợp có những công trình, tuy chỉ phục vụ cho bản thân hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã, nhưng lại có khối lượng đào, đắp lớn hoặc có vấn đề kĩ thuật phức tạp, vượt quá khả năng của hợp tác xã, thì huyện và tỉnh có thể giúp đỡ bằng hình thức cấp cho vật tư, thiết bị hoặc giao cho lực lượng thi công của Nhà nước đến thi công giúp những hạng mục công trình phức tạp. Việc sử dụng các công trình này do hợp tác xã hoàn toàn làm chủ.

Đối với các công trình liên xã, Nhà nước sẽ đầu tư và cung cấp vật tư cho những hạng mục công trình mà không hợp tác xã nào chủ động làm được. Còn các hạng mục công trình nằm hoàn toàn trong phạm vi một hợp tác xã, sẽ do hợp tác xã giải quyết vốn và vật tư như đã nói ở trên. Các

hợp tác xã sẽ phải nộp thủy lợi phí (theo qui định riêng) để sửa chữa, quản lí, khai thác các hạng mục công trình của liên xã.

Vấn đề vốn và vật tư cùng với vấn đề thủy lợi phí ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần làm chủ, tinh thần tự lực cánh sinh của các hợp tác xã, cần được chỉ đạo chặt chẽ, tránh làm thay, ban ơn, gây ỉ lại, đồng thời tránh khoán trắng, không hỗ trợ quần chúng kịp thời.

4. Sớm định hình và cung ứng tốt trang thiết bị kĩ thuật.

Các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp ở miền đồi núi phần lớn là các công trình loại nhỏ và loại vừa.

Các trang bị thiết bị kĩ thuật của các công trình đó cần và có thể được cung cấp do sản xuất trong nước là chủ yếu. Cần nghiêm khắc thực hiện nguyên tắc thiết kế và chọn loại trang bị, thiết bị theo định hình để tiện cho việc cung ứng, thay thế và sửa chữa.

Các máy bơm dầu sẽ do trạm vật tư nông nghiệp chịu trách nhiệm cung ứng phụ tùng thay thế và do trạm sửa chữa cơ khí nông nghiệp huyện phụ trách việc sửa chữa theo yêu cầu của các hợp tác xã. Các máy bơm điện, các trạm thủy điện, thủy lực, các thiết bị thủy lực sẽ do ngành thủy lợi phụ trách việc cung ứng vật tư và sửa chữa.

Việc cung ứng vật tư và sửa chữa các máy thi công cơ giới nên giao thống nhất vào một cơ sở chung cho từng tỉnh để tránh phân tán lực lượng.

Việc sản xuất và cung ứng các công cụ thi công nửa cơ giới và thủ công cần được ngành cơ khí địa phương tích cực giải quyết.

5. Khẩn trương kiện toàn tổ chức làm công tác quản lí thủy nông.

Cần sớm thành lập tổ hoặc đội thủy nông ở các hợp tác xã, chuyên trách việc tu sửa công trình, điều hòa và phân phối nước theo khả năng của công trình và kế hoạch phục vụ sản xuất đã được giao.

Đối với các công trình liên hợp tác xã, cần có người hoặc tổ quản lí chung, hưởng theo chế độ công điểm do các hợp tác xã được hưởng lợi góp. Đối với các công trình liên xã có thể lập trạm quản lí thủy nông thuộc huyện phụ trách, hưởng theo quỹ sản xuất và kinh doanh, do nguồn thủy lợi phí cung cấp.

Cần thống nhất việc quản lí và thu thủy lợi phí về nước, điện, xay xát, vận tải, và lợi dụng môi trường nước để nuôi cá và tổ chức quản lí thủy nông, để bảo đảm phục vụ đúng nhiệm vụ thiết kế và chế độ vận hành của các

hệ thống công trình, tránh mâu thuẫn giữa các mặt dùng nước và tránh lãng phí nước.

Chính quyền các cấp cần tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ công trình thủy lợi, tiết kiệm nước, điện trong cán bộ và nhân dân, xử lý kịp thời và nghiêm khắc những hành động phá hoại các công trình thủy lợi và gây lãng phí nước.

6. *Kiến toàn tổ chức của ngành thủy lợi ở các cấp.*

Trước hết, cần kiện toàn tổ chức và chỉ đạo hoạt động của các đơn vị sản xuất, kinh doanh và sự nghiệp khoa học ở cơ sở, điều chỉnh cán bộ đúng ngành, nghề vào các tổ chức này, kể cả các cán bộ đã điều đi làm việc khác.

Tinh giản bộ máy quản lý ở các ti thủy lợi tỉnh và phòng thủy lợi huyện, nhưng cần chuyên môn hóa cán bộ để có thể thực sự giúp huyện, tỉnh quản lý và chỉ đạo phong trào làm thủy lợi được chặt chẽ.

Cần nghiên cứu về tổ chức thủy lợi ở cấp xã thuộc miền đồi núi trong điều kiện qui mô hợp tác xã còn quá nhỏ.

7. *Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy và ủy ban hành chính các cấp đối với công tác thủy lợi ở miền đồi núi.*

Sự chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp đối với công tác thủy lợi miền đồi núi cần tập trung vào các khâu: lập qui hoạch, cân đối kế hoạch, phối hợp chặt chẽ sự hoạt động của các ngành, các cấp để bảo đảm thực hiện tốt qui hoạch và kế hoạch thủy lợi, hướng dẫn chặt chẽ việc thực hiện các chế độ, chính sách về thủy lợi; xử lý nghiêm khắc các hành động vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực thủy lợi, thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ việc quản lý và khai thác các công trình thủy nông và các công trình thủy lợi khác, phát động mạnh mẽ một phong trào quần chúng làm thủy lợi.

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1975 vẫn ra đều kì hằng tháng, không có gì thay đổi về nội dung, giá bán, v.v...

Đặt mua dài hạn:

— Tại Hà-nội: Chỉ cục phát hành báo chí 66 Tràng-tiền; các phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-đa.

— Tại các nơi khác: Sở, ti bưu điện thành phố, tỉnh; bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.

Mua lẻ tại Hà-nội và các nơi khác:

Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo, v.v...

Trong việc đặt mua tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết, theo địa chỉ:

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
39, Trần Hưng Đạo, Hà-nội

Ngoài ra, các bài gửi đăng hay thư phê bình, thư góp ý gửi cho Tòa soạn, không phải dán tem (đề nghị các bạn đọc ghi rõ ngoài phong bì: bài gửi đăng tạp chí hay thư phê bình, thư góp ý tạp chí).